

CHƯƠNG TRÌNH HUẤN LUYỆN AN TOÀN, VỆ SINH LAO ĐỘNG
(ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-CDKT ngày 07/8/2024
của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kon Tum)

Tên chương trình: Huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động (đối tượng huấn luyện nhóm 1).

Thời gian đào tạo: 16 giờ.

Đối tượng tuyển sinh, yêu cầu đầu vào:

Người quản lý phụ trách công tác an toàn, vệ sinh lao động theo quy định tại khoản 1, Điều 17, Nghị định số 44/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật An toàn, vệ sinh lao động về hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động, huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động và quan trắc môi trường lao động.

A. MÔ TẢ VỀ KHÓA HỌC

Chương trình “Huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động” đối tượng huấn luyện nhóm 1 là chương trình được biên soạn để phục vụ cho việc giảng dạy, học tập đối với Người quản lý phụ trách công tác an toàn, vệ sinh lao động theo quy định tại khoản 1 Điều 17 Nghị định số 44/2016/NĐ-CP.

B. MỤC TIÊU

Sau khi học xong chương trình, người học có khả năng:

I. Yêu cầu về kiến thức

- Trình bày được hệ thống chính sách, pháp luật về an toàn, vệ sinh lao động hiện hành.
- Mô tả được các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật an toàn, vệ sinh lao động.
- Trình bày được các kiến thức cơ bản về các yếu tố nguy hiểm, có hại và biện pháp phòng ngừa.
- Liệt kê được các phương pháp/biện pháp cải thiện điều kiện lao động. Nhận biết được các yếu tố nguy hiểm, có hại tại nơi làm việc.

II. Yêu cầu về kỹ năng

Ứng dụng được những kiến thức đã học vào quá trình lao động, quản lý tại các doanh nghiệp.

III. Mức độ tự chủ và trách nhiệm

1. Nhận thức sự cần thiết của An toàn, vệ sinh lao động; có ý thức kỷ luật, tuân thủ các tiêu chuẩn, quy định để phòng ngừa và hạn chế tối đa các yếu tố nguy hiểm, có hại trong sản xuất.

2. Có ý thức trách nhiệm cao trong các công việc được phân công; chịu trách nhiệm đối với kết quả công việc, sản phẩm của bản thân tạo ra.

C. THỜI GIAN ĐÀO TẠO

I. Lý thuyết: 16 giờ

II. Thực hành: 0 giờ.

D. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH

TT	Tên bài	Thời gian		
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành
I	Hệ thống chính sách, pháp luật về an toàn, vệ sinh lao động	8	8	-
II	Nghiệp vụ công tác an toàn, vệ sinh lao động	8	8	-
Tổng cộng		16	16	-

E. CHƯƠNG TRÌNH CHI TIẾT

BÀI 1: HỆ THỐNG CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT VỀ AN TOÀN, VỆ SINH LAO ĐỘNG

(Thời gian: 8 giờ)

I. MỤC TIÊU

1. Trình bày được tổng quan về hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về an toàn, vệ sinh lao động, các bộ Luật liên quan về an toàn, vệ sinh lao động.

2. Trình bày được các Nghị định, Thông tư của Chính phủ về an toàn, vệ sinh lao động, hệ thống tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật an toàn, vệ sinh lao động.

3. Chấp hành các quy định cụ thể của các cơ quan quản lý nhà nước về an toàn, vệ sinh lao động khi xây dựng mới, mở rộng hoặc cải tạo các công trình, các cơ sở để sản xuất, sử dụng, bảo quản, lưu giữ và kiểm định các loại máy, thiết bị, vật tư, các chất có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn, vệ sinh lao động.

II. NỘI DUNG BÀI

1. Tổng quan về hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về an toàn, vệ sinh lao động.

1.1. Các bộ luật liên quan về an toàn, vệ sinh lao động.

1.2. Các Nghị định của Chính phủ, Thông tư của các Bộ về công tác an toàn, vệ sinh lao động.

1.2.1. Nghị định, thông tư hướng dẫn chung về an toàn, vệ sinh lao động

1.2.2. Quy định về hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động, huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động và quan trắc môi trường lao động (1)

1.2.3. Quy định về chế độ bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp

1.2.4. Danh mục nghề, công việc các loại máy, thiết bị, vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn, vệ sinh lao động

1.2.5. Hướng dẫn Luật An toàn vệ sinh lao động trong một số lĩnh vực cụ thể

1.2.6. Quy định về xử phạt vi phạm hành chính, thanh tra trong lĩnh vực an toàn vệ sinh lao động

2. Hệ thống tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật an toàn, vệ sinh lao động (2)

2.1. Khái niệm tiêu chuẩn, quy chuẩn

2.1.1. Tiêu chuẩn

2.1.2. Quy chuẩn kỹ thuật

2.1.3. Trách nhiệm xây dựng và ban hành quy chuẩn, tiêu chuẩn

2.2. QCVN về an toàn lao động do Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội ban hành.

2.2.1. Nhóm Quy chuẩn liên quan đến thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động (3)

2.2.2. Nhóm Quy chuẩn về phương tiện bảo vệ cá nhân, dụng cụ cầm tay

2.2.3. Nhóm Quy chuẩn liên quan đến an toàn, vệ sinh lao động cho các ngành nghề đặc thù (3)

3. Các quy định cụ thể của các cơ quan quản lý nhà nước về an toàn, vệ sinh lao động khi xây dựng mới, mở rộng hoặc cải tạo các công trình, các cơ sở để sản xuất, sử dụng, bảo quản, lưu giữ và kiểm định các loại máy, thiết bị, vật tư, các chất có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn, vệ sinh lao động.

3.1. Theo Điều 29 Luật AT-VSLĐ 2015

3.2. Phương án bảo đảm AT-VSLĐ

3.3. Sản xuất, sử dụng, bảo quản, vận chuyển các loại máy, thiết bị, vật tư, chất có yêu cầu nghiêm ngặt về AT-VSLĐ

BÀI 2: NGHIỆP VỤ CÔNG TÁC AN TOÀN, VỆ SINH LAO ĐỘNG

(Thời gian: 8 giờ)

I. MỤC TIÊU

1. Trình bày được các kiến thức cơ bản về các yếu tố nguy hiểm, có hại và biện pháp phòng ngừa.

2. Nhận biết được các yếu tố nguy hiểm, có hại tại nơi làm việc. Liệt kê được các phương pháp/biện pháp cải thiện điều kiện lao động.

3. Có ý thức tự giác, tính kỷ luật, tinh thần trách nhiệm trong học tập.

4. Tuân thủ các quy định, biện pháp để phòng ngừa các yếu tố nguy hiểm, có hại trong lao động.

II. NỘI DUNG BÀI

1. Tổ chức bộ máy, quản lý và thực hiện các quy định về an toàn, vệ sinh lao động ở cơ sở; phân định trách nhiệm và giao quyền hạn về công tác an toàn, vệ sinh lao động.

1.1. Tổ chức bộ máy, quản lý và thực hiện các quy định về an toàn, vệ sinh lao động ở cơ sở.

1.2. Trách nhiệm và quyền hạn về công tác an toàn, vệ sinh lao động tại cơ sở (4)

2. Kiến thức cơ bản về các yếu tố nguy hiểm, có hại, biện pháp phòng ngừa (2, 3, 5)

2.1. Kỹ thuật an toàn

2.2. Vệ sinh lao động

2.3. Các yếu tố nguy hiểm, có hại gây bệnh nghề nghiệp và biện pháp phòng ngừa. Phương pháp cải thiện điều kiện lao động.

3. Giới thiệu phương pháp Wise

4. Văn hóa an toàn trong sản xuất, kinh doanh (2, 3, 5)

4.1. Khái niệm

4.2. Lợi ích của việc xây dựng văn hóa an toàn trong lao động

4.3. Biện pháp nhằm bảo đảm an toàn lao động

F. ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH VÀ HOÀN THÀNH KHÓA BỒI DƯỠNG

I. Điều kiện thực hiện chương trình

1. Đội ngũ nhà giáo tham gia giảng dạy

STT	Họ tên	Năm sinh	Trình độ chuyên môn	Số năm làm việc về an toàn, vệ sinh lao động
1	Nguyễn Hiền	1971	KS Điện – Điện tử	15
2	Nguyễn An Huân	1966	ThS Quản lý Giáo dục	15
3	Hồ Minh Trị	1981	ThS Công nghệ Chế tạo máy	10
4	Nguyễn Minh Hoàng	1978	ThS Kỹ thuật điện tử	10

STT	Họ tên	Năm sinh	Trình độ chuyên môn	Số năm làm việc về an toàn, vệ sinh lao động
5	Trần Văn Bình	1968	CN Công nghệ thông tin	15

2. Phòng học chuyên môn, nhà xưởng

Phòng học, phòng máy vi tính.

3. Trang thiết bị

Máy vi tính, máy chiếu, bảng.

4. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu

Tài liệu Chuyên đề Hệ thống chính sách, pháp luật về an toàn, vệ sinh lao động; tranh ảnh, trang thiết bị về an toàn, vệ sinh lao động.

II. Điều kiện hoàn thành khóa huấn luyện

Quy trình đào tạo thực hiện theo Quyết định số 1515/QĐ-CDKT ngày 31/10/2023 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kon Tum ban hành Quy chế đào tạo, kiểm tra, xét công nhận kết quả đào tạo dưới 3 tháng.

Quy trình kiểm tra, xét điều kiện hoàn thành khóa học và cấp chứng chỉ đào tạo được thực hiện theo quy định tại Điều 17 của Quyết định số 1515/QĐ-CDKT ngày 31/10/2023.

Hiệu trưởng căn cứ vào kết quả xét công nhận kết quả học tập và cấp Giấy chứng nhận theo quy định của nhà trường.

G. NỘI DUNG, PHƯƠNG PHÁP VÀ THANG ĐIỂM ĐÁNH GIÁ TRONG CHƯƠNG TRÌNH

I. Kiểm tra trong quá trình đào tạo

- *Kiểm tra đầu khóa học:* Khi bắt khóa học, nhà giáo thực hiện kiểm tra, đánh giá về kiến thức, kỹ năng mềm và kỹ năng nghề đối với học viên để chuẩn bị nội dung, phương pháp giảng dạy phù hợp. Nội dung, phương pháp kiểm tra do nhà giáo trực tiếp giảng dạy lựa chọn, quyết định.

- *Kiểm tra kết thúc khóa học*: Kết quả kiểm tra được đánh giá theo một trong hai mức: Đạt yêu cầu và Không đạt yêu cầu, có chữ ký và ghi rõ họ, tên của người đánh giá.

Học viên có kết quả kiểm tra không đạt yêu cầu, thì phải tự ôn tập nội dung kiến thức và kỹ năng đã học để dự kiểm tra lại. Số lần kiểm tra lại tối đa là 2 lần. Nếu kiểm tra lại lần thứ hai vẫn không đạt yêu cầu, thì phải học lại (nếu học viên có nhu cầu).

II. Kiểm tra kết thúc khoá bồi dưỡng

1. Phương pháp, thang điểm đánh giá

Việc kiểm tra, đánh giá kết quả học tập đòi hỏi phải được thực hiện một cách nghiêm túc. Chỉ đánh giá và xét kết quả học tập đối với những người học có mặt và tham dự 80% các giờ học lý thuyết, 100% các giờ thảo luận, thực hành và thực hiện đầy đủ các bài tập được giao.

Bài kiểm tra kết thúc khóa huấn luyện được đánh giá theo thang điểm 10. Người học có bài kiểm tra kết thúc khóa bồi dưỡng phải đạt từ 5,0 điểm trở lên; người học có bài kiểm tra kết thúc khóa bồi dưỡng không đạt được từ điểm 5,0 trở lên thì phải tự ôn tập nội dung kiến thức và thực hành đã học để dự kiểm tra lại. Số lần kiểm tra lại tối đa là 2 lần. Nếu kiểm tra lại lần thứ hai vẫn không đạt yêu cầu, thì phải học lại (nếu người học có nhu cầu).

Hình thức kiểm tra: Trắc nghiệm; thời gian: 1 giờ.

Thời gian kiểm tra kết thúc khóa bồi dưỡng không nằm trong thời gian đào tạo.

2. Nội dung đánh giá

2.1. Yêu cầu về kiến thức

Trình bày được hệ thống chính sách, pháp luật về an toàn, vệ sinh lao động hiện hành.

Mô tả được các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật an toàn, vệ sinh lao động.

Trình bày được các kiến thức cơ bản về các yếu tố nguy hiểm, có hại và biện pháp phòng ngừa.

Nhận biết được các yếu tố nguy hiểm, có hại tại nơi làm việc. Liệt kê được các phương pháp/biện pháp cải thiện điều kiện lao động.

2.2. Yêu cầu về kỹ năng: Thực hiện được quy trình làm việc an toàn, xử lý được các sự cố về an toàn, vệ sinh lao động tại nơi làm việc.

2.3. Mức độ tự chủ và trách nhiệm

Nhận thức sự cần thiết của An toàn, vệ sinh lao động; có ý thức kỷ luật, tuân thủ các tiêu chuẩn, quy định để phòng ngừa và hạn chế tối đa các yếu tố nguy hiểm, có hại trong sản xuất.

Có ý thức trách nhiệm cao trong các công việc được phân công; chịu trách nhiệm đối với kết quả công việc, sản phẩm của bản thân tạo ra.

H. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

I. Phạm vi áp dụng chương trình

Chương trình được sử dụng trong công tác Huấn luyện An toàn, vệ sinh lao động dành cho đối tượng huấn luyện nhóm 1 của Trường Cao đẳng Kon Tum.

II. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập

1. Đối với nhà giáo

Chuẩn bị tốt các phương tiện và dụng cụ phục vụ giảng dạy; áp dụng phương pháp giảng dạy tích cực để phát huy tính chủ động cho người học; sử dụng các ví dụ thực tế để minh họa lý thuyết; sử dụng công cụ hỗ trợ để nâng cao hiệu quả giảng dạy lý thuyết; có hướng dẫn, giải thích và yêu cầu người học quan sát, kiểm tra và đánh giá kết quả thực hành của người học.

2. Đối với người học

Chuẩn bị đầy đủ các tài liệu và dụng cụ, nguyên vật liệu học tập theo yêu cầu của nhà giáo; lắng nghe giảng bài và ghi chép khi cần; quan sát nhà giáo thực hiện các công việc mẫu, rút kinh nghiệm và làm theo hướng dẫn.

III. Những trọng tâm cần chú ý: Không.

I. CÁC CHÚ Ý KHÁC: Không.

J. TÀI LIỆU CẦN THAM KHẢO

1. Bộ Lao Động - Thương binh và Xã hội. Văn bản hợp nhất số 631/VBHN-BLĐTBXH của Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội: Nghị định quy định chi tiết một số điều của Luật An toàn, vệ sinh lao động về hoạt động kiểm định kỹ

thuật an toàn, huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động và quan trắc môi trường lao động. Hà Nội: Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội; 2019.

2. Chính phủ. Nghị định số 44/2016/NĐ-CP của Chính phủ: Quy định chi tiết một số điều của Luật an toàn, vệ sinh lao động về hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động, huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động và quan trắc môi trường lao động. Hà Nội: Chính phủ nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam; 2016.

3. Chính phủ. Nghị định số 140/2018/NĐ-CP của Chính phủ: Sửa đổi, bổ sung các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh và thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội. Hà Nội: Chính phủ nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam; 2018.

4. Quốc hội. Luật số 84/2015/QH13 ngày 25/6/2015 Luật An toàn, Vệ sinh lao động. Hà Nội: Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam 2015.

5. ThS. ĐặngThị Tố Loan. Bài giảng An toàn và vệ sinh lao động. Hà Nội: Trường Đại học Lâm nghiệp; 2020.

HIỆU TRƯỞNG

Lê Trí Khải